

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra các ngành học trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 392/BNN-TCCB ngày 18/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Hướng dẫn số 2196/BGDĐT-GDĐH, ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra các ngành học trình độ đại học đối với sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Lâm nghiệp (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trong trường và sinh viên Trường Đại học Lâm nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chú

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 516-1/QĐ-ĐHLN-ĐT ngày 15/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)

1. Tên ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: **Quản lý đất đai**

Tên tiếng Anh: Land Management

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Thời gian đào tạo: 04 năm

4. Đối tượng tuyển sinh, đào tạo

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông, có đủ điều kiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Lâm nghiệp.

5. Yêu cầu về kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cụ thể sau:

5.1 Kiến thức giáo dục đại cương:

Sinh viên có kiến thức giáo dục đại cương về Lý luận của Chủ nghĩa Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn; Kinh tế xã hội, kiến thức tin học phục vụ cho trình bày luận văn báo cáo cũng như đáp ứng yêu cầu các hoạt động chuyên môn khác.

5.2 Kiến thức cơ sở ngành và khối ngành:

Sinh viên được trang bị các kiến thức về thổ nhưỡng, trắc địa và trắc địa ảnh viễn thám, bản đồ học, hệ thống thông tin địa lý, Luật đất đai, nông nghiệp đại cương, đánh giá đất...

5.3 Kiến thức chuyên ngành:

Sinh viên có kiến thức chuyên môn sâu về kỹ thuật, công nghệ như: Đo đạc thành lập bản đồ địa chính, xử lý số liệu đo đạc, quản lý thông tin đất đai, viễn thám ứng dụng trong quản lý, dự báo dịch hại - thiên tai - thảm họa, mô hình hóa, thống kê địa lý, đồ họa và thiết kế cảnh quan đô thị.

Sinh viên có kiến thức quy hoạch, quản lý và bảo tồn tài nguyên đất đai để thực hiện các dự án, đề tài liên quan đến vấn đề quy hoạch sử dụng đất, đánh giá tác động môi trường và dự báo biến động tài nguyên đất đai.

Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức về giá đất, bất động sản và thị trường bất động sản, môi giới và tư vấn bất động sản

6. Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đại học chuyên ngành Quản lý đất đai có những kỹ năng:

6.1 Kỹ năng cứng

- Có khả năng đo vẽ, chỉnh lý, thành lập các bản đồ chuyên ngành quản lý đất đai. Sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý đất đai

- Vận dụng các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý tài nguyên đất của Nhà Nước để xây dựng các văn bản, chính sách phục vụ công tác Quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương

- Lập, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính. Có khả năng thống kê, kiểm kê đất đai các cấp cũng như đánh giá tiềm năng, hiện trạng sử dụng và xây dựng phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Định giá các loại đất, bất động sản, tư vấn, môi giới về bất động sản, quản lý điều hành các sàn giao dịch bất động sản, xây dựng chiến lược và kế hoạch đầu tư; kinh doanh bất động sản

6.2. Kỹ năng mềm

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có các kỹ năng mềm: kỹ năng báo cáo, thuyết trình và thảo luận trước đám đông kết hợp với việc sử dụng ngôn ngữ, thời gian và phương tiện hỗ trợ phù hợp, có kỹ năng giao tiếp và quan hệ cộng đồng, đàm phán với các đối tác trong các dự án liên quan.

Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng tìm hiểu và sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

7. Yêu cầu về thái độ

7.1 Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trách nhiệm công dân:

Sinh viên có lập trường tư tưởng vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, năng động sáng tạo trong công việc và sẵn sàng làm việc ở vùng nông thôn, miền núi...

7.2 Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ:

Sinh viên có đạo đức nghề nghiệp, quan hệ đúng mực với người dân và cộng đồng

Sinh viên có thái độ tôn trọng các phong tục tập quán và văn hoá truyền thống của các cộng đồng, có ý thức chia sẻ và học hỏi người dân và cộng đồng

Thực hiện theo qui định của pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước.

7.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc:

Sinh viên biết tư duy sáng tạo và luôn học tập cập nhật, đổi mới kiến thức, có trách nhiệm, trung thực, chính xác và hiệu quả trong công việc nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

8. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư Quản lý đất đai có thể làm việc:

- Có khả năng đảm nhiệm công tác quản lý và điều hành: Cán bộ nghiên cứu, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật.

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương về lĩnh vực Quản lý đất đai như: Bộ Tài nguyên - Môi trường, Sở Tài nguyên - Môi trường các tỉnh, Các Trung tâm kỹ thuật tài nguyên, Trung tâm phát triển quỹ đất, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng đăng ký, trung tâm phát triển quỹ đất các quận/huyện, Cán bộ Địa chính xã/phường.

- Chuyên viên cho các UBND các cấp Tỉnh/Thành Phố, Quận/huyện; các Viện nghiên cứu như: Viện nghiên cứu Địa chính, Viện Tài nguyên - Môi trường, Viện Quy hoạch - Thiết kế, Cục đo đạc bản đồ, Cục Quản lý đất đai, Chi cục Quản lý đất đai các tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Khoa học Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Làm cán bộ công chức, viên chức hay cán bộ kỹ thuật tại các Chi cục, Trung tâm hoặc Văn phòng như: Chi cục quản lý đất đai, Chi cục môi trường, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên đất và Môi trường; Trung tâm khai thác và kinh doanh bất động sản; các Khu Công nghiệp; Khu Kinh tế...

- Làm tư vấn cho các công ty như: Công ty đo đạc, Công ty môi giới và định giá bất động sản; các dự án liên quan đến đất đai và bất động sản, các đơn vị thẩm định giá (ngân hàng, công ty thẩm định giá...).

- Làm giảng viên hay nghiên cứu viên tại các Viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực Quản lý đất đai, Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Cơ sở

giáo dục đào tạo có các ngành nghề về nông nghiệp, Hiệp hội, trung tâm dạy nghề.

9. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên ngành quản lý đất đai sau khi ra trường có thể tiếp tục học các chương trình thạc sĩ, tiến sĩ và các khóa đào tạo có liên quan đến quản lý đất đai, quản lý tài nguyên trong và ngoài nước.

10. Các chương trình, tài liệu chuẩn trong nước và quốc tế mà nhà trường tham khảo

- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai của trường ĐH Nông nghiệp 1
- Chuẩn đầu ra ngành Quản lý đất đai của trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Chứ